



Thực trạng quản lý công tác thi đua, khen thưởng ở các trường trung học cơ sở huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Trần Thị Thùy Trang

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Bảy, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 29/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 13/01/2025

Ngày nhận đăng: 15/01/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý;

Thi đua;

Khen thưởng;

THCS.

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động thi đua, khen thưởng (TĐ-KT) ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo các chức năng quản lý: Lập kế hoạch công tác TĐ-KT; Tổ chức thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT; Chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT; Kiểm tra - đánh giá thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý công tác TĐ-KT. Tổng cộng có 17 cán bộ quản lý và 143 giáo viên ở 6 trường THCS trên địa bàn tham gia khảo sát. Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy rằng công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT ở các trường THCS đạt mức khá, tuy vậy vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện mỗi chức năng. Từ đó, nghiên cứu có cơ sở thực tiễn để đề xuất biện pháp cải tiến thực trạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác TĐ-KT ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

1. MỞ ĐẦU

Thi đua là tác động kích thích lẫn nhau trong quá trình cùng nhau hoạt động, nhằm phát huy tài năng từng người và nhiều người để đạt được kết quả cao hơn (Hà, 2005). Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua, mọi việc đều thi đua” (Hồ, 1995). Phạm vi của thi đua là hết sức rộng rãi không giới hạn ở lĩnh vực nào cả. Điều 3 Luật Thi đua - Khen thưởng, các từ ngữ dưới đây hiểu như sau: “Thi đua là một hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Quốc hội, 2013).

TĐ-KT là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý của nhà trường. TĐ-KT nhằm khuyến khích giáo viên nỗ lực phát triển bản thân, nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng những phương pháp giảng dạy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ sự phát triển bền vững của giáo viên. Việc đánh giá chính xác, khách quan, minh bạch kết quả thi đua nhằm thúc đẩy lẫn nhau, đạt thành tích tốt nhất trong chiến đấu, sản xuất, công tác hoặc học tập (Hoàng, 2003). Công tác TĐ-KT ở trường THCS là công tác có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được những thành tích tốt nhất trong thực hiện công việc gắn với vị trí công tác tại nhà trường. Hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua là việc biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Công tác TĐ-KT ở trường THCS có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hiếu học, bảo tồn và phát triển những giá trị tốt đẹp của nhà trường, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đối với các cấp quản lý, công tác TĐ-KT giúp các cán bộ quản lý giáo dục (QLGD) đánh giá một cách chính xác chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường (Bộ Nội vụ, 2014). Từ đó có những định hướng, chỉ đạo kịp thời; khuyến khích và hỗ trợ những sáng kiến

Tác giả liên hệ: Trần Thị Thùy Trang;

Địa chỉ e-mail: thuytrang@bl.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.144.2025>

nhằm nâng cao hiệu quả công tác (Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, 2014). Đồng thời, kết quả TĐ-KT cũng là cơ sở để xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên, góp phần trong quá trình phát triển nhà trường (Ngô, 2009).

Tuy nhiên, công tác TĐ-KT ở các trường THCS trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục, chẳng hạn như: Việc thực hiện và quản lý công tác TĐ-KT chưa đồng đều và chưa hiệu quả ở một số đơn vị, địa phương. Cần có sự chú trọng hơn đến việc xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể, công bằng và minh bạch để đảm bảo tính công bằng và đáng tin cậy trong quá trình đánh giá và khen thưởng. Ngoài ra, việc thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý và các đơn vị trong việc triển khai phong trào thi đua cũng là một vấn đề cần được giải quyết. Sự đồng lòng và thống nhất trong thực hiện các chương trình, phong trào thi đua sẽ giúp tăng cường hiệu quả và sức mạnh của công tác TĐ-KT trong ngành Giáo dục và Đào tạo. Vấn đề về chất lượng phong trào TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang là một thách thức đáng quan tâm. Để cải thiện tình hình này, cần tìm kiếm và vận dụng các biện pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý công tác TĐ-KT trong các trường THCS trên địa bàn. Với những vấn đề đã trình bày ở trên, nghiên cứu này chú trọng khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo các chức năng quản lý: (1) Lập kế hoạch công tác TĐ-KT; (2) Tổ chức thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT; (3) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT; (4) Kiểm tra - đánh giá thực hiện kế hoạch công tác TĐ-KT và (5) Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý công tác TĐ-KT. Trên cơ sở phân tích những điểm tích cực và hạn chế của thực trạng, bài báo đề xuất đề xuất biện pháp định hướng cải tiến thực trạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác TĐ-KT ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với mẫu khảo sát gồm: 17 CBQL và 143 GV tại 6 trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Mẫu khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên theo nhóm đối tượng, đảm bảo tính đại diện về mặt số lượng và cơ cấu thành phần phù hợp với yêu cầu nghiên cứu.

Nội dung của phiếu điều tra bao gồm 2 phần bao gồm: 1) Phần khảo sát thông tin cá nhân và 2) Nội dung đánh giá thực trạng quản lý công tác TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Các câu hỏi dùng để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang được thiết kế theo thang likert 5 mức độ, từ 1 (kém) đến 5 (tốt). Các nội dung khảo sát bao gồm: nhận thức về tầm quan trọng, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch, các yếu tố ảnh hưởng TĐ-KT các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20 nhằm đảm bảo tính khoa học và độ chính xác trong phân tích. Phương pháp thống kê mô tả được áp dụng để tổng hợp và trình bày dữ liệu, bao gồm các giá trị như tần suất, tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (ĐTB), và độ lệch chuẩn (ĐLÇ). ĐTB được sử dụng để đánh giá mức độ thực hiện từng tiêu chí, trong khi ĐLÇ giúp xác định mức độ biến thiên trong ý kiến của đối tượng khảo sát. Dữ liệu, sau khi được xử lý sẽ đánh giá dựa vào bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Thang đo khoảng theo giá trị ĐTB

STT	Khoảng điểm	Mức độ hiệu quả
1	$1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,80$	Kém
2	$1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$	Yếu
3	$2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$	Trung bình
4	$3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$	Khá
5	$4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5$	Tốt

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Kết quả khảo sát bảng 2 cho thấy phần lớn CBQL và GV đánh giá cao về vai trò của của quản lý công tác TĐ-KT ở trường THCS, với 89.5% CBQL đánh giá ở mức quan trọng và rất quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ CBQL và GV đánh giá là ít quan trọng và bình thường, tỉ lệ phần trăm lần lượt là 1.3% và 9.2%. Kết quả khảo sát cho thấy Hiệu trưởng của một số trường đã quan tâm thực hiện trách nhiệm và phát huy vai trò của chủ thể quản lý công tác TĐ-KT ở nhà trường.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về tầm quan trọng của quản lý công tác TĐ-KT

STT	Nội dung	CBQL và GV	
		N	%
1	Không quan trọng	0	0.0
2	Ít quan trọng	2	1.3
3	Bình thường	15	9.2
4	Quan trọng	95	59.6
5	Rất quan trọng	48	29.9
Tổng		160	100.0

Thực tiễn cho thấy, trường nào hiệu trưởng và CBQL thực sự quan tâm đến công tác TĐ-KT thì trường đó thực hiện công tác TĐ-KT tốt, nề nếp, kỷ cương tốt; môi trường sư phạm tốt, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, có nhiều tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Trong thời gian qua, đa số CBQL, GV các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã nhận thức được vai trò, tác dụng của công tác TĐ-KT, từ đó xác định được vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT đối với công tác này. Tuy nhiên, vẫn còn số ít CBQL, GV một số trường chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của đối với công tác TĐ-KT, vì vậy để thực hiện tốt công tác này, ngoài hiệu trưởng, đòi hỏi mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần phát huy tốt vai trò gương mẫu và là hạt nhân trong việc thực hiện công tác thi đua ở cơ sở.

3.2. Thực trạng lập kế hoạch thi đua, khen thưởng ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng lập kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS

STT	Nội dung	Mức độ đạt được (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Kế hoạch hóa và tổ chức thực hiện nội dung thi đua phù hợp, gắn với mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường	0.0	12.5	16.9	48.8	21.9	3.80	0.92
2	Xây dựng bộ tiêu chí thi đua phù hợp gắn với nhiệm vụ công tác của cán bộ quản lý, giáo viên trong từng giai đoạn	0.6	2.5	10.6	48.8	37.5	4.20	0.77
3	Kế hoạch quy định trách nhiệm các thành viên	0.0	9.4	25.6	45.6	19.4	3.75	0.87
4	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch TĐ-KT cho cá nhân, lớp	0.0	10.6	16.3	48.8	24.4	3.87	0.90
ĐTB							3.91	

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Số liệu bảng 3 cho thấy, CBQL và GV các trường THCS được khảo sát đánh giá công tác xây dựng kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang thực hiện đạt mức khá (ĐTB= 3.91). ĐTB các nội dung khảo sát từ 3.75 đến 4.20. Để xây dựng kế hoạch TĐ-KT, nhà trường cần dựa vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, cùng với đó là căn cứ vào thực tiễn nhà trường để phát động các phong trào, hoạt động tương xứng.

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Xây dựng bộ tiêu chí thi đua phù hợp gắn với nhiệm vụ công tác của cán bộ quản lý, giáo viên trong từng giai đoạn” với ĐTB là 4.20, trong đó có 83.6% đánh giá ở mức hiệu quả và rất hiệu quả. Đánh giá thấp nhất là nội dung “Kế hoạch quy định trách nhiệm các thành viên” với ĐTB là 3.73, trong đó 65% đánh giá mức khá và tốt. Tuy nhiên, vẫn còn có 17.8% CBQL và GV đánh giá ở mức trung bình và 8.38% đánh giá ở mức yếu. Điều này định hướng cho các nhà quản lý ở nhà trường chú ý hơn nữa công tác xây dựng kế hoạch TĐ-KT ở nhà trường.

Xếp vị trí thứ 2 là nội dung “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch TĐ-KT cho cá nhân, lớp” với ĐTB là 3.87, tuy nhiên vẫn còn đến 10.6% CBQL và GV đánh giá ở mức kém. Điều này cho thấy đội ngũ GV rất mong có được kế hoạch thi đua cụ thể và các bộ tiêu chí thi đua phù hợp gắn với nhiệm vụ công tác của cán bộ quản lý, giáo viên trong từng giai đoạn. Vấn đề này chính là gợi ý cho CBQL các trường ở địa bàn nghiên cứu khi xây dựng kế hoạch và các tiêu chí thi đua, tránh chung chung.

Xếp vị trí thấp nhất là nội dung “Kế hoạch hóa và tổ chức thực hiện nội dung thi đua phù hợp, gắn với mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường” với ĐTB là 3.80. Điều này cho thấy đội ngũ GV rất mong có được kế hoạch thi đua cụ thể và các bộ tiêu chí thi đua phù hợp gắn với nhiệm vụ công tác của cán bộ quản lý, giáo viên trong từng giai đoạn.

Trong tất cả 4 nội dung khảo sát ĐTB của từng nội dung không có nội dung nào được đánh giá ở mức tốt. Dựa trên kết quả khảo sát này, chúng tôi cho rằng, các trường THCS trên địa bàn cần chú trọng lập kế hoạch

xây dựng kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cán bộ, GV; điều kiện thực tiễn của nhà trường và yêu cầu, quy định về công tác TĐ-KT của cơ quan quản lý. Trong kế hoạch ngoài việc đảm bảo xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức; phân công phụ trách các nội dung TĐ-KT ở trường THCS thì nhà trường cần quan tâm khắc phục các khía cạnh còn ít hiệu quả như: Kế hoạch hóa và tổ chức thực hiện nội dung thi đua phù hợp, gắn với mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường; quy định trách nhiệm các thành viên trong nhà trường.

3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua, khen thưởng ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về tổ chức thực hiện kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS

STT	Nội dung	Mức độ đạt được (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Thành lập ban TĐ-KT	0.0	30.0	22.5	38.8	8.8	3.26	0.98
2	Quy định về chức năng, nhiệm vụ của ban TĐ-KT	0.0	6.9	23.8	46.9	22.5	3.85	0.85
3	Tổ chức phân công, nhiệm vụ	0.0	1.9	44.4	27.5	26.3	3.78	0.86
4	Phát động phong trào TĐ-KT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường	0.0	16.9	30.6	29.4	23.1	3.59	1.02
5	Hướng dẫn cụ thể chi tiết các nội dung, hình thức về TĐ-KT	0.0	3.1	35.6	16.3	45.0	4.03	0.96
6	Tình hình tổ chức đăng ký, phát động thi đua và thực hiện các phong trào thi đua	4.4	11.3	15.0	50.6	18.8	3.68	1.04
ĐTB							3.70	

Kết quả số liệu bảng 4 cho thấy mức độ hiệu quả của công tác *tổ chức thực hiện kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS* huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang được CBQL và GV với ĐTB 3.70, đạt hiệu quả mức “khá”. ĐTB của sáu nội dung tiêu chí được khảo sát dao động từ 3.26 đến 4.03. ĐLC thể hiện mức độ tập trung ý kiến của CBQL và GV cao.

Trong sáu nội dung khảo sát, nội dung được CBQL và GV đánh giá hiệu quả nhất là “Hướng dẫn cụ thể chi tiết các nội dung, hình thức về TĐ-KT” với ĐTB 4.03. Việc tổ chức triển khai hoạt động TĐ-KT được Nhà trường triển khai ngay từ đầu năm học sau khi tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn trường. Nhà trường cũng thường xuyên khuyến khích các thầy cô giáo có những cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thi đua thực hiện các nhiệm vụ theo chủ đề cũng như theo từng chương trình, sự kiện của Nhà trường. Đây là những minh chứng xác đáng cho việc bình xét thi đua và tổ chức khen thưởng cho các tập thể cá nhân trong Nhà trường.

Xếp vị thứ 2 là nội dung “Quy định về chức năng, nhiệm vụ của ban TĐ-KT” với ĐTB 3.85, đạt mức hiệu quả. Xếp vị thứ 3,4,5 là các nội dung “Tổ chức phân công, nhiệm vụ”, “Tình hình tổ chức đăng ký, phát động thi đua và thực hiện các phong trào thi đua”, “Phát động phong trào TĐ-KT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường” với ĐTB lần lượt là 3.78, 3.68, 3.59, cả ba nội dung đều đạt mức hiệu quả. Phân công, quy định được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cá nhân trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, góp phần giải quyết kịp thời những vướng mắc mà nhà trường gặp phải.

Nội dung có đánh giá thấp nhất của CBQL và GV là “Thành lập ban TĐ-KT” với ĐTB 3.26. Kết quả này, có thể là những bài học trong quản lý tổ chức các nội dung thi đua khen thưởng trong nhà trường. Vì việc tổ chức triển khai hoạt động TĐ-KT được Nhà trường triển khai ngay từ đầu năm học sau khi tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn trường. Nhà trường cũng thường xuyên khuyến khích các thầy cô giáo có những cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thi đua thực hiện các nhiệm vụ theo chủ đề cũng như theo từng chương trình, sự kiện của Nhà trường. Đây là những minh chứng xác đáng cho việc bình xét thi đua và tổ chức khen thưởng cho các tập thể cá nhân trong Nhà trường.

3.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch thi đua, khen thưởng ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Kết quả số liệu bảng 5 cho thấy mức độ hiệu quả của công tác *chỉ đạo thực hiện kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS* huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang được CBQL và GV đánh giá với ĐTB 3.90, đạt hiệu quả mức “khá”. Điểm trung bình của các nội dung tiêu chí khảo sát dao động từ 3.68 đến 4.06. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là “Chỉ đạo các cá nhân và các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch Thi đua - Khen thưởng”, với 78.8% CBQL và GV đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả. Nội dung có đánh giá thấp nhất là “Chỉ đạo giám sát các bộ phận và cá nhân thực hiện kế hoạch” với 58.8% đánh giá hiệu quả và

rất hiệu quả. Xếp vị thứ 2, 3,4,5 là các nội dung “Chỉ đạo các cá nhân và các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch Thi đua - Khen thưởng”, “Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các phong trào Thi đua - Khen thưởng trong Nhà trường”, “Lãnh đạo việc thực hiện nội dung, hình thức Thi đua – Khen thưởng trong Nhà trường”, “Chỉ đạo việc hướng dẫn công việc, liên hệ, động viên, khuyến khích cá nhân, bộ phận thực hiện Thi đua - Khen thưởng” với ĐTB lần lượt là 4.04, 3.94, 3.89, 3.80.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về chỉ đạo thực hiện kế hoạch TĐ-KT ở các trường THCS

STT	Nội dung	Mức độ đạt được (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo các cá nhân và các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch Thi đua - Khen thưởng.	0.0	7.5	13.8	43.8	35.0	4.06	0.89
2	Chỉ đạo giám sát các bộ phận và cá nhân thực hiện kế hoạch.	0.0	18.1	23.1	31.3	27.5	3.68	1.06
3	Chỉ đạo việc hướng dẫn công việc, liên hệ, động viên, khuyến khích cá nhân, bộ phận thực hiện Thi đua - Khen thưởng.	0.0	23.1	15.0	20.6	41.3	3.80	1.20
4	Lãnh đạo đơn vị thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về công tác Thi đua - Khen thưởng.	0.0	3.1	23.8	39.4	33.8	4.04	0.84
5	Lãnh đạo việc thực hiện nội dung, hình thức Thi đua – Khen thưởng trong Nhà trường.	0.0	3.1	22.5	56.9	17.5	3.89	0.72
6	Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các phong trào Thi đua - Khen thưởng trong Nhà trường.	0.0	3.1	29.4	38.1	29.4	3.94	0.84
ĐTB							3.90	

Tuy nhiên, tỉ lệ bình quân chung về mức độ bình thường và ít hiệu quả ở các trường THCS huyện Gò Công Tây vẫn còn chiếm tỉ lệ tương đối cao, CBQL và GV đánh giá bình thường vẫn còn 21.3% và ít hiệu quả vẫn còn 9.7%. Hai nội dung vẫn còn tỉ lệ phần trăm ít hiệu quả cao là “Chỉ đạo việc hướng dẫn công việc, liên hệ, động viên, khuyến khích cá nhân, bộ phận thực hiện Thi đua - Khen thưởng” với 23.1% và “Chỉ đạo giám sát các bộ phận và cá nhân thực hiện kế hoạch” với 18.1%. Điều này, nhắc nhở BGH các trường cần chú ý hơn các nội dung này trong quản lý chỉ đạo, lãnh đạo việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng ở các trường trung học cơ sở huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về kiểm tra, đánh giá công tác TĐ-KT ở các trường THCS

STT	Nội dung	Mức độ đạt được (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Cán bộ quản lý tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng	0.6	6.3	20.6	26.9	45.6	4.11	0.98
2	Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường kiểm tra các hoạt động Thi đua - Khen thưởng	0.0	20.0	21.3	39.4	19.4	3.58	1.02
3	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết quả Thi đua - Khen thưởng	0.6	12.5	38.8	36.9	11.3	3.46	0.87
4	Kiểm tra nguồn kinh phí Thi đua - Khen thưởng	0.0	9.4	25.6	25.0	40.0	3.96	1.01
5	Rút kinh nghiệm về công tác Thi đua - Khen thưởng	3.1	7.5	41.9	21.3	26.3	3.60	1.05
ĐTB							3.74	

Kết quả khảo sát tại bảng 6 về mức độ hiệu quả của 5 tiêu chí của công tác kiểm tra, đánh giá công tác TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Kết quả cho thấy, CBQL và GV đánh giá hiệu quả công tác này đạt mức ĐTB 3.74, đạt hiệu quả mức “khá”. Điểm trung bình của các nội dung tiêu chí khảo sát dao động từ 3.46 đến 4.11. Trong đó, nội dung “Cán bộ quản lý tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng” đạt mức ĐTB cao nhất và nội dung “Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết quả Thi đua - Khen thưởng” có ĐTB thấp nhất. Đây là, bài học kinh nghiệm cho CBQL các trường trong việc điều chỉnh các tiêu chí đánh giá với các phong trào, hoạt động thi đua - khen thưởng đạt được mục tiêu đề ra.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy, để cải tiến và nâng cao hiệu quả khâu KT-ĐG, trường THCS trên địa bàn cần chú trọng tăng cường mức độ thực hiện các công việc cụ thể trong kiểm tra, đánh giá công tác TĐ-KT; đổi mới cách thực hiện KT-ĐG theo hướng tích cực, toàn diện trong kiểm tra, đánh giá công tác TĐ-KT từ cách làm việc của Hội đồng TĐ-KT; đặc biệt cần, xác định rõ mục đích, yêu cầu KT-ĐG bám sát theo các tiêu chí đánh giá rõ ràng; tổng kết, rút kinh nghiệm, thực hiện điều chỉnh sau KT-ĐG công tác TĐ-KT của nhà trường.

3.6. Thực trạng các yếu tố đến quản lý hoạt động thi đua, khen thưởng ở các trường trung học cơ sở huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Bảng 7. Đánh giá của CBQL và GV về các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, đánh giá TĐ-KT ở các trường THCS

STT	Các yếu tố khách quan	Mức độ quan trọng (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Năng lực lãnh đạo của Hiệu trưởng	0.6	3.1	15.0	56.3	25.0	4.02	0.76
2	Năng lực hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng nhà trường	0.0	5.6	22.5	26.3	45.6	4.12	0.94
3	Năng lực của cán bộ thường trực làm công tác thi đua	0.6	4.4	44.4	23.1	27.5	3.73	0.94
4	Ý thức tham gia thi đua của giáo viên	0.0	6.9	21.9	45.0	26.3	3.91	0.86
5	Phương thức tổ chức thi đua	0.6	4.4	29.4	47.5	18.1	3.78	0.81
6	Năng lực lãnh đạo của Hiệu trưởng	0.6	2.5	24.4	59.4	13.1	3.82	0.71
ĐTB							3.90	

Bảng 7 cho biết, CBQL và GV đều khẳng định các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang với ĐTB 3.90. Trong 5 nội dung có ảnh hưởng đến quản lý hoạt động TĐ-KT, nội dung có ĐTB cao nhất với 4.12 điểm là “Năng lực hoạt động của Hội đồng thi đua-khen thưởng nhà trường”. Tuy nhiên, với nội dung này vẫn còn đến 22.5% CBQL và GV đánh giá ở mức bình thường và 5.6% đánh giá ở mức ít quan trọng. Nội dung có đánh giá thấp nhất là “Năng lực của cán bộ thường trực làm công tác thi đua” với ĐTB 3.73. Điều này, giúp BGH các trường chú ý hơn trong việc bồi dưỡng và tập huấn, nâng cao năng lực của cán bộ thường trực làm công tác thi đua ở các đơn vị. Từ đó, tăng cường chất lượng các phong trào, hoạt động thi đua, có cơ sở để phân loại, đánh giá giáo viên trong nhà trường.

Bảng 8. Đánh giá của CBQL và GV về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý công tác TĐ-KT

STT	Các yếu tố chủ quan	Mức độ (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Hiệu trưởng	0.0	6.9	16.9	29.4	46.9	4.16	0.94
2	Ban giám hiệu nhà trường	0.0	6.3	13.8	49.4	30.6	4.04	0.83
3	Ban Thi đua - Khen thưởng	0.0	10.6	8.8	48.1	32.5	4.03	0.91
4	Luật pháp, chính sách	0.0	8.1	9.4	35.0	47.5	4.22	0.92
5	Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của nhà trường	0.0	5.0	7.5	54.4	33.1	4.16	0.76
6	Giáo viên, nhân viên	0.0	3.1	10.6	46.3	40.0	4.23	0.76
7	Các tổ chuyên môn	0.0	3.8	9.4	36.9	50.0	4.33	0.80
8	Các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ	0.6	5.6	13.1	32.5	48.1	4.22	0.92
9	Tình hình dịch bệnh	0.0	6.3	13.1	32.5	48.1	4.23	0.90
ĐTB							4.18	

Kết quả bảng 8 cho thấy, Trong chín yếu tố chủ quan có ảnh hưởng đến quản lý công tác thi đua - khen thưởng được khảo sát gồm: Vai trò của Hiệu trưởng, Ban giám hiệu nhà trường, Ban Thi đua - Khen thưởng, Luật pháp, chính sách, Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của nhà trường, Giáo viên, nhân viên, Các tổ chuyên môn, Các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, Tình hình dịch bệnh... cho thấy cả chín yếu tố đều có ảnh hưởng, trong đó ĐTB về mức độ ảnh hưởng là 4.18 điểm. Trong chín yếu tố ảnh hưởng được khảo sát, có đến 5 tiêu chí gồm “Luật pháp, chính sách”, “Giáo viên, nhân viên”, “Các tổ chuyên môn”, “Các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ”, “Tình hình dịch bệnh” được CBQL và GV đánh giá rất ảnh hưởng với ĐTB trên 4.21, đạt mức rất ảnh hưởng. Có bốn tiêu chí được CBQL và GV đánh giá ở mức ảnh hưởng gồm các yếu tố về con người và cơ sở vật chất “Hiệu trưởng”, “Ban giám hiệu nhà trường”, “Ban Thi đua - Khen thưởng” và “Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của nhà trường”.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động TĐ-KT ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đạt mức “khá” hiệu quả. Kết quả khảo sát cung cấp cái nhìn toàn diện về thực trạng công tác TĐ-KT ở các nhà trường, giúp các cơ quan quản lý giáo dục và nhà trường nhận thức được các điểm mạnh trong công tác quản lý, đặc biệt là việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TĐ-KT. Tuy nhiên, với mức đánh giá “khá”, vẫn còn những yếu tố cần cải thiện, đặc biệt là công tác khen thưởng cũng bộc lộ những bất cập cả về nội dung, hình thức, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục. Tại một số địa phương, cơ quan, tổ chức, việc biểu dương khen thưởng chưa kịp thời, chính xác, chưa bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, dẫn đến khen thưởng và đề nghị khen thưởng chưa đúng người, đúng việc, làm mất động lực phấn đấu vươn lên và tạo tâm lý mọi người không thực sự mặn mà với các phong trào thi đua. Công tác thi đua chưa gắn chặt với công tác khen thưởng, còn hình thức trong việc đề ra các nội dung thi đua. Các chỉ tiêu thi đua có nơi còn mang tính áp đặt, chưa phát huy cao độ sức mạnh tập thể trong Thi đua - Khen thưởng, chưa có chính sách đãi ngộ thỏa đáng với người có nhiều thành tích trong công tác thi đua. Trình độ, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, CC, VC làm công tác thi đua - khen thưởng còn hạn chế, thiếu tính thực tiễn, còn nặng về lý thuyết, rập khuôn, máy móc trong công tác kiểm tra, đánh giá và giám sát hiệu quả TĐ-KT.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng cung cấp những thông tin quan trọng để cải tiến và hoàn thiện các chính sách TĐ-KT trong môi trường giáo dục, nhằm nâng cao động lực giảng dạy của giáo viên và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh và trường học. Trên cơ sở thực trạng đã được chỉ ra, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm cải thiện công tác TĐ-KT, bao gồm: (1) Chú trọng công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về TĐ-KT, (2) Chỉ đạo công tác lập kế hoạch TĐ-KT gắn với nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, (3) Tổ chức, phối hợp có hiệu quả lực lượng thực hiện công tác TĐ-KT, (4) Tăng cường việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và đổi mới mạnh mẽ việc biểu dương trong công tác thi đua, (5) Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, tiêu chí đánh giá TĐ-KT, (6) Kế hoạch hóa công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và bồi dưỡng, phát huy các điển hình tiên tiến, (7) Tổ chức các điều kiện hỗ trợ công tác TĐ-KT nhằm tạo động lực cho tập thể lao động nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Nội vụ. (2014). *Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP về Luật Thi đua, khen thưởng*.
- Hà, H. T. (2005). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. NXB Hà Nội.
- Hoàng, P. (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Hồ, C. M. (1995). *Hồ Chí Minh toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Ngô, V. S. (2009). *Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục* (Đề tài khoa học cấp Bộ). Học viện Quản lý Giáo dục.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII. (2013). *Luật Thi đua, khen thưởng*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. (2014). *Tài liệu lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thi đua, khen thưởng*.

The current status of management of emulation and commendation activities in secondary schools in Go Cong Tay district, Tien Giang province

Tran Thi Thuy Trang

Nguyen Thi Bay Secondary School, Go Cong Tay District, Tien Giang Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 29 November 2024

Received in revised form: 13 January 2025

Accepted: 15 January 2025

Published: 20 December 2025

Keywords:

Management;

Emulation;

Reward;

Secondary school.

Corresponding author:

Tran Thi Thuy Trang

E-mail address:

thuytrang@bl.edu.vn

ABSTRACT

The article presents the results of the study on the current status of management of emulation and commendation activities in secondary schools in Go Cong Tay district, Tien Giang province, according to the following management functions: Planning of emulation and commendation activities; Organizing the implementation of emulation and commendation activities; Directing the implementation of emulation and commendation activities; Checking and evaluating the implementation of emulation and commendation activities and assessing factors affecting the management of emulation and commendation activities. A total of 17 managers and 143 teachers in 6 secondary schools in the area participated in the survey. The results of the current study show that the work of planning, organizing the implementation of the plan, directing the implementation of the plan and checking and evaluating the implementation of the work plan for the emulation and commendation activities in secondary schools is quite good. However, there are still difficulties and limitations in implementing each function. From there, the study has a practical basis to propose measures to improve the current situation, contributing to improving the effectiveness of managing the work of emulation and commendation activities in secondary schools in the research area.
